



# CASE REPORT

## I- Thông tin chung bệnh nhân lúc vào viện



All for your health

1. Họ tên bệnh nhân (viết tắt): TRẦN THỊ THU N
2. Tuổi: 61
3. Dân tộc: Kinh
4. Giới tính: Nữ
5. Ngày giờ vào viện: 18 giờ 40 phút, ngày 28/07/2024
6. Vào viện tại khoa : Khoa Cấp Cứu

## II- Tóm tắt quá trình tại khoa khám bệnh



**1. Khám lúc:** 18 giờ 40 phút, ngày 28/07/2024 tại khoa Cấp Cứu

All for your health

### 2. Sinh hiệu:

Mạch	108 l/p	HA	<b>140/80</b> mmHg	Nhịp thở	18 l/ph	Nhiệt độ	<b>39</b> độ C	SpO2:	<b>98% khí trời</b>
------	------------	----	-----------------------	----------	---------	----------	-------------------	-------	---------------------

**3. Lý do vào viện:** Sốt, tiểu gắt

**4. Tóm tắt bệnh sử:** Cách nhập viện # > 01 tuần. BN thấy tiểu gắt buốt kèm ớn lạnh, tự lấy thuốc điều trị tại nhà có giảm nhưng tái đi tái lại nhiều lần. Đến cùng ngày nhập viện, BN sốt kèm tiểu gắt nhiều hơn tự lấy Paracetamol 500mg 01 viên uống và được người nhà đưa đến bệnh viện khám => Nhập viện

**5. Tóm tắt tiền sử bệnh/tiền sử dị ứng:** Tăng huyết áp, Bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn, Đái tháo đường type 2, Sỏi thận phải tự điều trị bằng thuốc tây nhưng không rõ loại.

## II- Tóm tắt quá trình tại khoa Cấp cứu



All for your health

### Khám bệnh lúc 18 giờ 40 phút

- Bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt. Da niêm hồng. Tổng trạng trung bình.
- Than tiểu gắt buốt, tiểu nhiều lần, kèm ớn lạnh.
- Nặng ngực sau xương ức không lan, kéo dài # 10 phút, nghỉ ngơi thì giảm, không khó thở,
- Mệt mỏi, ăn uống kém
- Tim nhịp nhanh đều, phổi thô, bụng mềm, ấn đau nhẹ hạ vị

HA: 140/80 mmHg, Mạch: 108 l/ph, SpO2: 98%, NT: 18 l/ph, T: 39 độ C

### Chẩn đoán:

**Nhiễm trùng tiết niệu – Cơ đau thắt ngực ổn định – Tăng huyết áp – Đái tháo đường type 2 – Rối loạn lipide máu – Trào ngược dạ dày thực quản**

Xử trí: Natrichlorid 0,9% 500ml TTM XXX g/ph x 01 chai (TTM), Esomeprazol 40mg x 01 lọ TMC. Ciprofloxacin 0.2g x 2 chai (TTM). Lau mát

Đề nghị CLS: TPTTBM, TPTNT, Glucose máu, Cholesterol, Triglycerid, HDL, LDL, Ure, Creatinin, HbA1C. Troponin Ths, AST, ALT, TQ, TCK, Ion đồ, Siêu âm ổ bụng, ECG

## II- Tóm tắt quá trình tại khoa Cấp Cứu



All for your health

# Có kết quả cận lâm sàng đã chỉ định

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
<b>XN Huyết học</b>			
<b>Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)</b>			
WBC	8.9	4 - 10	$\times 10^3/\mu\text{L}$
NEU%	82.0	50 - 65	%
LYM%	13.5	11 - 49	%
MONO%	3.12	0.1 - 9	%
BASO%	0.96	0.1 - 2	%
EOS%	0.43	0.1 - 6	%
RBC	4.7	3.9 - 5.4	$10^6/\mu\text{L}$
Hb	12.6	12.5 - 14.5	g/dL
HCT	36.5	35 - 47	%
MCV	77.1	83 - 92	fL
MCH	26.6	27 - 32	pg
MCHC	34.4	32 - 35.6	g/dL
RDW	10.9	11 - 15.7	%
PLT	108	150 - 400	$10^3/\mu\text{L}$
MPV	9.5	6.3 - 10.1	fL
PCT	0.10	0.1 - 0.5	%
PDW	22.2	10 - 18	%

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
<b>XN Đông máu</b>			
<b>Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy tự động</b>			
TQ	14	10 - 15	Giây
INR	1.1	0.94 - 1.3	Lần
<b>Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time), (Tên khác: TCK) bằng máy tự động</b>			
APTT	30.9	26.4 - 40.2	Giây

19:03 Ngày 28 tháng 7 năm 2024

**BÁC SĨ XÉT NGHIỆM**

## II- Tóm tắt quá trình tại khoa Cấp cứu



TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
<b>XN Hóa sinh</b>			
Định lượng Glucose	<b>15.58</b>	4.11 - 5.89	mmol/L
Định lượng HbA1c	<b>9</b>	3.9 - 6.5	%
Định lượng Urê máu [Máu]	4.5	2.76 - 8.07	mmol/l
Định lượng Creatinin	87	50.4 - 98.1	umol/L
Định lượng Cholesterol	4.44	0 - 5.2	mmol/L
Định lượng Triglycerid	1.51	0 - 1.7	mmol/L
Định lượng HDL-Cholesterol	<b>1.15</b>	1.55 - 4	mmol/L
Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol) [Máu]	<b>2.86</b>	0 - 2.6	mmol/L
Đo hoạt độ AST (GOT)	14	0 - 32	U/L
Đo hoạt độ ALT (GPT)	11.4	0 - 55	U/L
<b>Điện giải đồ (Na, K, Cl)</b>			
Na+	<b>129</b>	136 - 145	mmol/L
K+	3.8	3.5 - 5.1	mmol/L
Cl-	<b>96.4</b>	98 - 107	mmol/L

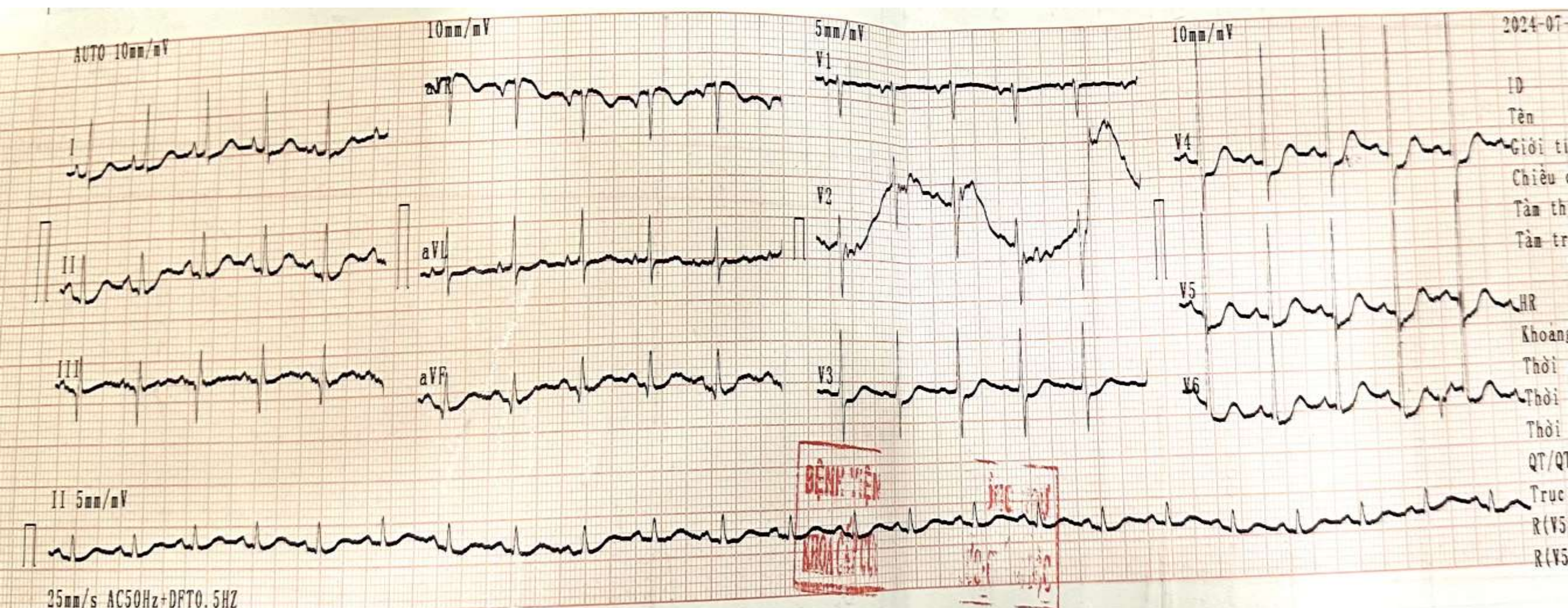
19:03 Ngày 28 tháng 7 năm 2024

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
<b>XN Miễn dịch</b>			
Định lượng Troponin Tns [Máu]	12.1	<14	pg/mL

19:03 Ngày 28 tháng 7 năm 2024

**BÁC SĨ XÉT NGHIỆM**

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
<b>XN NƯỚC TIỂU</b>			
<b>Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)</b>			
Glucose	56	norm	mmol/L
Bilirubin	neg	neg	umol/L
Keton	1.5	neg	mmol/L
Erythrocytes	250 /uL	neg	Cell/uL
PH	6	4.5 - 7.5	
Urobilinogen	norm	norm	umol/L
Nitrite	POSITIVE	neg	
Leukocytes	500 /uL	neg	Cell/uL
Protein	1.5	neg	g/L
SG (Specific Gravity)	1.015	1 - 1.03	
Color	Yellow		
Clarity	Turbid		





## BỆNH VIỆN QUỐC TẾ TÂM TRÍ HỒNG NGỰ

Số 12, Nguyễn Tất Thành, KĐT Bờ Đông, P. An Thạnh, TP.

Hồng Ngự, Đồng Tháp

ĐT: 02773 901 000

Yết chí cho sức khỏe bạn  
TÂM TRÍ HỒNG NGỰ

Mã BN : 87191.24014235 - Họ và tên : TRẦN THỊ THU NGÀ

Tuổi : 61 - Giới tính : Nữ

Địa chỉ : Khóm 1, Phường An Thạnh, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp

BS Chỉ định : Nguyễn Hữu Trí - Khoa phòng : Phòng Trục Khoa Cấp Cứu

Chỉ định: **Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)**

### KẾT QUẢ SIÊU ÂM:

\_ GAN: Bờ đều, đồng dạng. Các tĩnh mạch cửa và tĩnh mạch trên gan bình thường.  
Hồi âm dày. Hạ phân thùy VII có tổn thương hồi âm trống bờ đều giới hạn rõ kt #13x13mm.

\_ MẬT: Đường mật trong gan không dẫn. Ống mật chủ không sỏi, không dẫn.  
Túi mật không sỏi, vách không dày.

\_ TUY: Bình thường.

\_ LÁCH: Không to, cấu trúc đồng nhất.

\_ THẬN P: Phân biệt vỏ tủy rõ. Không sỏi, ứ nước độ III, sỏi kẹt niệu quản đoạn 1/ giữa kt# 6.5mm

\_ THẬN T: Phân biệt vỏ tủy rõ. Không sỏi, không ứ nước.

\_ BÀNG QUANG: Ít nước tiểu

\_ TỬ CUNG: + PHẦN PHỤ : Hạn chế khảo sát. .

\_ ĐÔNG MẠCH CHỦ BỤNG: không phình.

\_ Không hạch ổ bụng.

\_ Không tràn dịch màng phổi.

### KẾT LUẬN:

NANG GAN PHẢI + GAN NHIỄM MỠ

THẬN PHẢI Ứ NƯỚC ĐỘ III NGHĨ DO SỎI KẸT NIỆU QUẢN ĐOẠN 1/3 GIỮA BÊN PHẢI



## II- Tóm tắt quá trình tại khoa Cấp cứu

All for your health

Chẩn đoán:

**Nhiễm trùng tiết niệu – Thận phải ứ nước độ III do sỏi kẹt niệu quản – Tăng huyết áp – Cơ đau thắt ngực ổn định – Đái tháo đường type 2 – Rối loạn lipide máu – Trào ngược dạ dày thực quản**

- ⇒ Mời hội chẩn cấp III lúc 19h35 (vì lí do bệnh nhân là thân nhân của nhân viên bệnh viện, bệnh lý nội khoa nên phối hợp bệnh ngoại khoa)
- ⇒ Kết quả hội chẩn: nhập viện tại khoa Nội điều trị tiếp

# TRÍCH BIÊN BẢN HỘI CHẨN

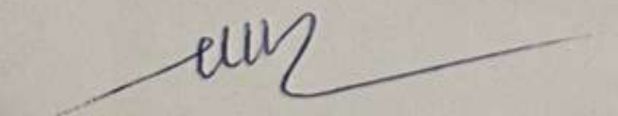
**Người bệnh:** TRẦN THỊ THU NGÀ **Tuổi:** 61 **Giới tính:** Nữ  
**Địa chỉ:** Khóm 1, Phường An Thạnh, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp  
**Buồng:** Phòng Trục Khoa Cấp Cứu **Đến ngày:** 28/07/2024  
**Ngày bắt đầu trị:** 28/07/2024 **Hội chẩn lúc:** 19 giờ 40 Ngày 28/07/2024  
**Đoán:** Nhiễm trùng đường tiết niệu - Thận phải ứ nước độ III nghi do sỏi kẹt niệu quản đoạn 1/3 giữa bên phải - ĐTD type 2 - Con đau thắt ngực ổn định - BTTMCB-RL Lipid máu  
**Thư ký:** BS.Lãnh Thị Lê  
**Thành viên tham gia:** BS.Nguyễn Hữu Trí  
**Tất quá trình diễn biến bệnh, quá trình điều trị và chăm sóc người bệnh:**  
**Yếu tố tiền sử bệnh:**  
THA, ĐTD type 2, BTTMCB

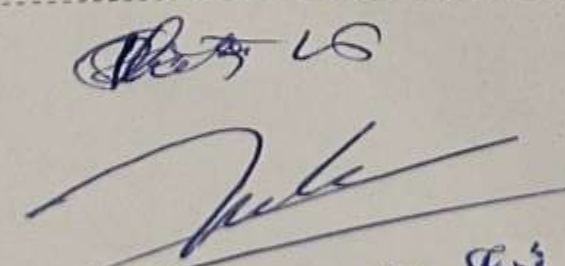
**Tình trạng:** Bệnh tình, tiếp xúc tốt, sốt, lạnh run, tiểu gắt, không đau ngực, không khó thở, M: 110/p, HA: 140/80mmHg, Nđộ: 39  
**Chẩn đoán tuyến dưới:** Nhiễm trùng đường tiết niệu - Thận phải ứ nước độ III nghi do sỏi kẹt niệu quản đoạn 1/3 giữa bên phải - THA - ĐTD type 2 - Con đau thắt ngực ổn định - BTTMCB-RL Lipid máu  
**Tất quá trình diễn biến bệnh:**  
Cùng ngày nhập viện bệnh nhân xây xẩm chóng mặt, sốt cao lạnh run, tiểu gắt, mệt --> Nhập viện

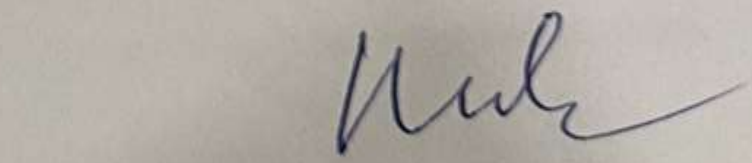
**Luận (sau khi đã khám lại và thảo luận):**  
Chẩn đoán: Nhiễm trùng đường tiết niệu - Thận phải ứ nước độ III nghi do sỏi kẹt niệu quản đoạn 1/3 giữa bên phải - THA - ĐTD type 2 - Con đau thắt ngực ổn định - BTTMCB-RL Lipid máu  
HXT: Chuyển khoa Nội điều trị tiếp  
Chăm sóc: CSC3

**Phương pháp điều trị tiếp:**  
Chuyển khoa Nội điều trị tiếp

THƯ KÝ

  
BS. Lãnh Thị Lê

  
BS. Nguyễn Hữu Trí

Ngày 28 tháng 07 năm 2024  
CHỦ TỌA  
  
BS. CKI Nguyễn Minh Trí

## II- Tóm tắt quá trình tại khoa Nội



All for your health

Khoa Nội khám lúc 20 giờ

Bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt. Da niêm hồng. Không khó thở, không nặng ngực, giảm mệt, giảm ớn lạnh, tim nhịp nhanh đều, phổi thô, bụng mềm, ấn đau hạ vị

**Mạch: 102 l/p. HA: 110/70 mmHg. SpO2: 98 % (khí trời). Nhiệt độ: 38,5 độ C**

Chẩn đoán: **Nhiễm trùng tiết niệu – Thận phải ứ nước độ III do sỏi kẹt niệu quản – Tăng huyết áp – Cơ đau thắt ngực ổn định – Đái tháo đường type 2 – Rối loạn lipide máu – Trào ngược dạ dày thực quản**

Xử trí thuốc tại khoa Nội:

- Ceftriaxone 2g x 01 lọ (TTM)
- Paracetamol 1g/100ml 01 chai (TTM) (Khi sốt/mỗi 06 giờ)
- Nospa 40mg 1A (TB)
- Clopidogrel 75mg 1v. Atorvastatin 20mg 1v (u)
- Insulin Mixtard 30/70 15 UI (TDD)
- Xét nghiệm: Troponin Ths (lần 2)
- Kết quả lúc 22h

## II- Tóm tắt quá trình tại khoa Nội



All for your health

Yêu cầu xét nghiệm: XN Miễn dịch

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
<b>XN Miễn dịch</b>			
Định lượng Troponin Ths [Máu]	30.14	<14	pg/mL

Xử trí:

- Theo dõi tiếp.
- Xét nghiệm: ĐHMM 07 giờ sáng mai

Khoa Nội khám lúc 07 giờ ngày 29/07/2024

Bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt. Da niêm hồng, tiểu gắt, thở dễ, tim đều, phổi không ran, bụng mềm.

**Mạch: 80 l/p. HA: 120/80 mmHg. SpO2: 98 % (khí trời). Nhiệt độ: 37,5 độ C**

**Chẩn đoán: Nhiễm trùng đường tiết niệu – Thận phải ứ nước độ III do sỏi kết niệu quản – Tăng huyết áp – Cơ đau thắt ngực ổn định – Đái tháo đường type 2 – Rối loạn lipide máu – Trào ngược dạ dày thực quản**  
ĐHMM: 183mg/dl

Xử trí thuốc tại khoa Nội:

- Ceftriaxone 2g/24h
- Ciprofloxacin 0.8g/24h
- Natriclorid 0.9% 500ml 2 chai (TTM)
- Losartan 50mg 01 viên (u) 8h
- Atorvastatin 20mg 01 viên (u) 20h
- Insulin Mixtard 30/70 10 UI (TDD)
- 17h00ph ngày 29/07/2024 khám tại khoa nội, bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt, HA 120/70mmHg, M 70l/p, SpO2 98%/kt
- XN: CTM, CRP, Procalcitonin.



**BỆNH VIỆN QUỐC TẾ TÂM TRÍ HỒNG NGỰ**  
Số 12, Nguyễn Tất Thành, KĐT Bồ Đông, P. An Thạnh, T  
Hồng Ngự, Đồng Tháp

Số phiếu : 24.0101.010420  
Số vào viện : 24.003468  
Mã y tế: 24014235



Tất cả cho sức khỏe bạn  
TÂM TRÍ HỒNG NGỰ



All for your health

## PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Bệnh nhân: **TRẦN THỊ THUNGA** Năm Sinh: 1963 Giới tính: Nữ

Số bệnh phẩm: Nơi lấy mẫu: Đối tượng:

Địa chỉ: Khóm 1, Phường An Thạnh, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp

BS chỉ định XN: Trương Thị Bích Thanh Giờ nhận mẫu:

Chẩn đoán: td hội chứng vành cấp; nhiễm trùng đường ruột do vi khuẩn, không xác định; bệnh lý tăng huyết áp; bệnh cơ tim do thiếu máu cục bộ; bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insuline; bệnh trào ngược dạ dày - thực quản; rối loạn chuyển hóa sphinlipid và rối

Yêu cầu xét nghiệm: XN Huyết học

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
<b>XN Huyết học</b>			
<b>Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (băng máy đếm laser)</b>			
WBC	<b>10.9</b>	4 - 10	$\times 10^3/uL$
NEU%	<b>74.2</b>	50 - 65	%
LYM%	15.6	11 - 49	%
MONO%	8.65	0.1 - 9	%
BASO%	0.72	0.1 - 2	%
EOS%	0.77	0.1 - 6	%
RBC	4.4	3.9 - 5.4	$10^6/uL$
Hb	<b>11.6</b>	12.5 - 14.5	g/dL
HCT	<b>33.5</b>	35 - 47	%
MCV	<b>76.5</b>	83 - 92	fL
MCH	<b>26.5</b>	27 - 32	pg
MCHC	34.6	32 - 35.6	g/dL
RDW	<b>10.8</b>	11 - 15.7	%
PLT	<b>117</b>	150 - 400	$10^3/uL$
MPV	<b>11.1</b>	6.3 - 10.1	fL
PCT	0.13	0.1 - 0.5	%
PDW	<b>24.3</b>	10 - 18	%

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
<b>XN Miễn dịch</b>			
Procalcitonin	<b>28.06</b>	<0.5	ng/mL



All for your health

Có kết quả CLS:

WBC:  $10.9 \times 10^3/uL$

NEU: 74,2%

CRP: 142,21mg/L

Procalcitonin: 28.06ng/ml

Sốt 38,5 độ C

Hội chẩn dung Meropenem 01g/lọ 01 lọ x 3/cách 8h

Paracetamol 01g 01 chai

Ngưng Ceftriaxone cử 20g

XN: ĐHMM

## Khoa Nội khám lúc 07 giờ ngày 30/07/2024

Bệnh tình, tiếp xúc tốt. Da niêm hồng, tiểu gắt, thở dễ, tim đều, phổi không ran, bụng mềm.



**Mạch: 76 l/p. HA: 120/80 mmHg. SpO2: 98 % (khí trời). Nhiệt độ: 37 độ C**

**Chẩn đoán: Nhiễm trùng đường tiết niệu – Thận phải ứ nước độ III do sỏi kẹt niệu quản – Tăng huyết áp – Con đau thắt ngực ổn định – Đái tháo đường type 2 – Rối loạn lipide máu – Trào ngược dạ dày thực quản**

Xử trí thuốc tại khoa Nội:

- Ciprofloxacin 0.8g/24h
- Meropenem 01g/lọ 01 lọ x 3/cách 8h
- Natriclorid 0.9% 500ml 3 chai (TTM)
- Losartan 50mg 01 viên (u)
- Atorvastatin 20mg 01 viên (u) 20h
- Javusmet 50/850mg 01 viên x 2 (u) 8h – 20h
- Midasol 01 viên x 3 (u) 8h – 14h – 20h
- Amiparen 5% 250ml (TTM) XXX giọt/phút
- XN: Glucose, Albumin, CTM, CRP, Natri máu, Canxi máu, Cortisol máu sáng, chụp CT scan bụng không tiêm thuốc cản quang
- Mời hội chẩn cấp 3





**BỆNH VIỆN QUỐC TẾ TÂM TRÍ HỒNG NGỰ**  
Số 12, Nguyễn Tất Thành, KĐT Bồ Đông, P. An Thạnh, T  
Hồng Ngự, Đồng Tháp

Số phiếu :24.0101.010406  
Số vào viện :24.003468  
Mã y tế: 24014235



Tất cả cho sức khỏe bạn  
TÂM TRÍ HỒNG NGỰ



All for your health

## PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Bệnh nhân: **TRẦN THỊ THU NGÀ** Năm Sinh: 1963 Giới tính: Nữ  
Số bệnh phẩm: Nơi lấy mẫu: Đối tượng:  
Địa chỉ: Khóm 1, Phường An Thạnh, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp  
BS chỉ định XN: Nguyễn Thị Thu Vân Giờ nhận mẫu:

Chẩn đoán: td hội chứng vành cấp; nhiễm trùng đường ruột do vi Khuẩn, không xác định; bệnh lý tăng huyết áp; bệnh cơ tim do thiếu máu cục bộ; bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insuline; bệnh trào ngược dạ dày - thực quản; rối loạn chuyển hóa sphinlipid và rối  
Yêu cầu xét nghiệm: XN Huyết học

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
<b>XN Huyết học</b>			
<b>Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)</b>			
WBC	9.2	4 - 10	x10 <sup>3</sup> /uL
NEU%	<b>71.6</b>	50 - 65	%
LYM%	15.9	11 - 49	%
MONO%	<b>10.09</b>	0.1 - 9	%
BASO%	0.87	0.1 - 2	%
EOS%	1.61	0.1 - 6	%
RBC	4.4	3.9 - 5.4	10 <sup>6</sup> /uL
Hb	<b>11.7</b>	12.5 - 14.5	g/dL
HCT	<b>33.9</b>	35 - 47	%
MCV	<b>77.0</b>	83 - 92	fL
MCH	<b>26.6</b>	27 - 32	pg
MCHC	34.5	32 - 35.6	g/dL
RDW	<b>10.8</b>	11 - 15.7	%
PLT	<b>96</b>	150 - 400	10 <sup>3</sup> /uL
MPV	9.9	6.3 - 10.1	fL
PCT	<b>0.09</b>	0.1 - 0.5	%
PDW	<b>22.4</b>	10 - 18	%
Định lượng Glucose	<b>11.53</b>	4.11 - 5.89	mmol/L
Định lượng CRP	<b>132.46</b>	0 - 5	mg/l
Định lượng Albumin	<b>31.7</b>	35 - 50	g/l
Định lượng Calci toàn phần	2.41	2.1 - 2.55	mmol/L
Ion - Natri	<b>131</b>	136 - 145	mmol/L



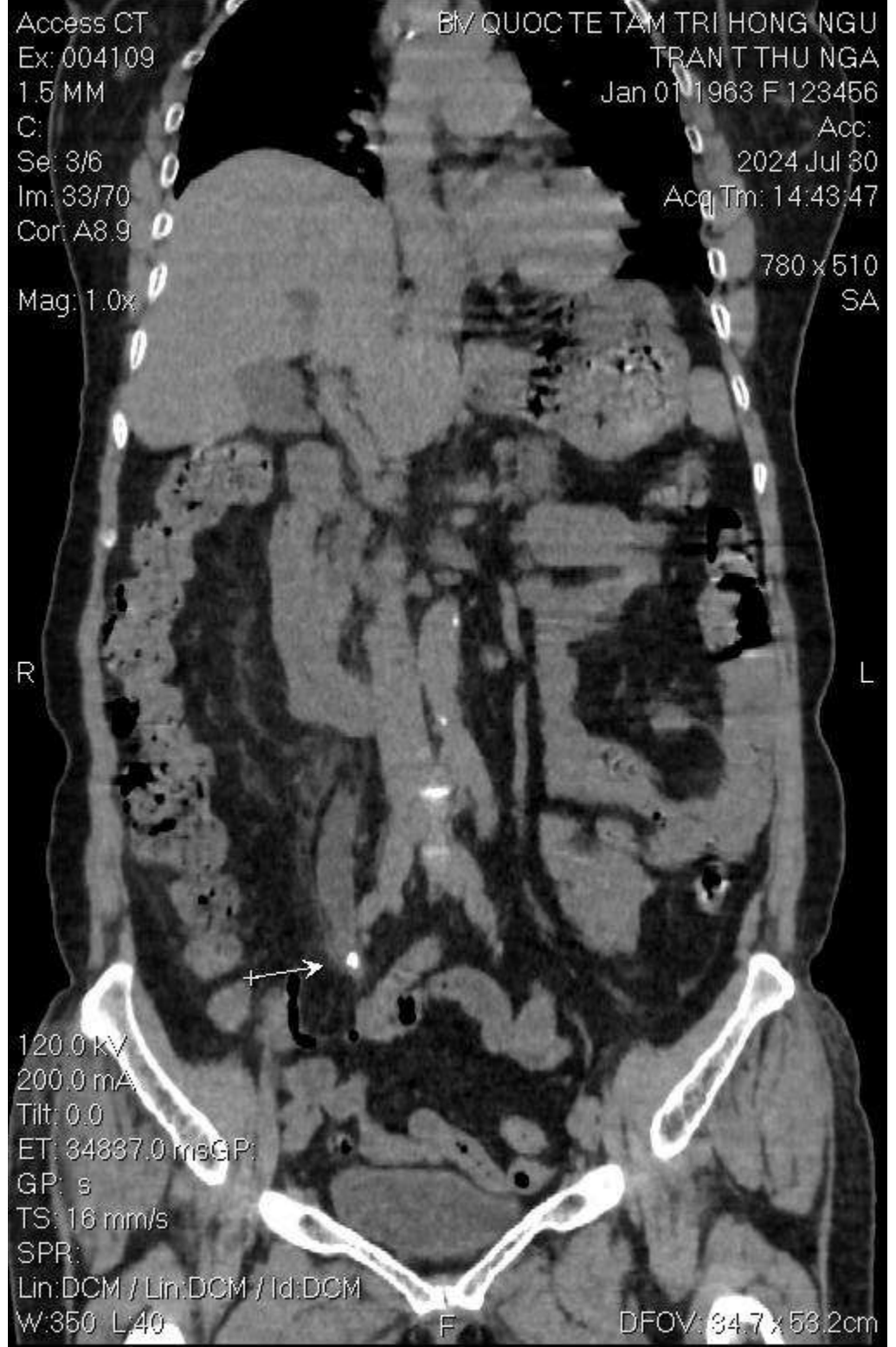
All for your health

### **Chỉ định 1: Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiêu khung thường quy (từ 1-32 dĩa)**

- Gan không to, bờ đều, nhu mô gan đồng nhất. Nang gan HPT VIII kích thước 12 mm.
- Đường mật trong và ngoài gan không dẫn. Túi mật không to vách mỏng, không sỏi cản quang.
- Lách và tụy hình dạng kích thước bình thường.
- Tuyến thượng thận hai bên hình dạng, kích thước bình thường
- Hai thận hình dạng, kích thước bình thường, không sỏi cản quang. Thận phải ứ nước độ II, niệu quản phải có 3 sỏi cản quang : đoạn 1/3 giữa có 2 sỏi kích thước 5mm và 7 mm, đoạn nội thành bàng quang kích thước 5mm, niệu quản phải giãn 12mm, thâm nhiễm mỡ khoang quanh thận .
- Bàng quang hình dạng, kích thước bình thường, vách mỏng.
- Không thấy hạch trong vùng khảo sát.
- Không thấy dịch tự do trong vùng khảo sát.
- Ruột thừa đk 6mm, không viêm.

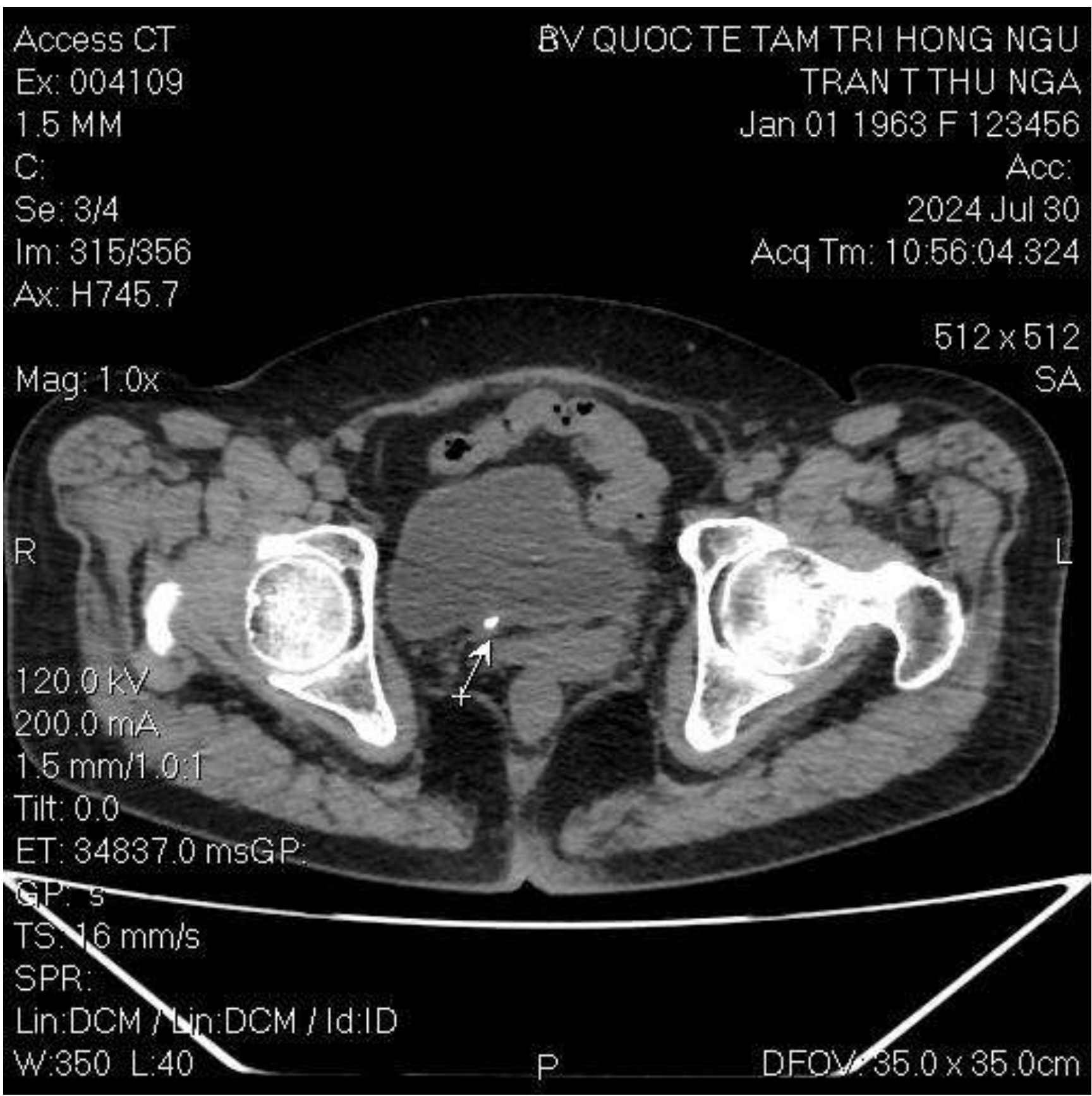
### **KẾT LUẬN:**

Thận phải ứ nước độ II, niệu quản phải có 3 sỏi cản quang : đoạn 1/3 giữa có 2 sỏi kích thước 5mm và 7 mm, đoạn nội thành bàng quang kích thước 5mm, niệu quản phải giãn 12mm, theo dõi viêm thận - bể thận phải.





All for your health





All for your health

Sau hội chẩn thống nhất chẩn đoán: Nhiễm trùng huyết từ đường tiết niệu – viêm thận bể thận – sỏi niệu quản phải – Thận phải ứ nước độ III – THA – ĐTĐ 2 – rối loạn Lipid máu => chuyển khoa hồi sức điều trị tiếp

## Khoa hồi sức nhận bệnh:



All for your health

M: 72 l/p, HA 120/80mmHg, Nhiệt độ 38 độ C, SpO2 98%/kt

Bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm hồng, không đau bụng, còn sốt, lạnh run, ăn uống kém, chán ăn, không đau ngực, không khó thở, tim đều, phổi thô, bụng mềm.

Chẩn đoán: Nhiễm trùng huyết từ đường tiết niệu – viêm thận bể thận – sỏi niệu quản phải – Thận phải ứ nước độ II – THA – ĐTĐ 2 – rối loạn Lipid máu

Điều trị:

Thêm Amikacin 500mg 02 ống (TTM)

Diclofenac 75mg 01A (TB)

Paracetamol 01 viên x 2 (u)

Vitamin C 0.5g 01A (TMC)

Vitamin 3B 01 viên (u)

Tiếp tục duy trì kháng sinh Meropenem, Ciprofloxacin

ĐHMM 18h 231mg/dl

Insulin Mixtard 30/70 06 UI (TDD)

XN: cây nước tiểu

# Khám tại khoa Hồi sức 07 giờ ngày 31/07/2024



M: 70 l/p, HA 100/60mmHg, Nhiệt độ 37 độ C, SpO2 97%/kt

All for your health

Bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm hồng, chi ấm, mạch rõ, không tiểu gắt buốt, không đau bụng, tim đều, phổi thô, bụng mềm.

Chẩn đoán: Nhiễm trùng huyết từ đường tiết niệu – viêm thận bể thận – sỏi niệu quản phải – Thận phải ứ nước độ II – THA – ĐTĐ 2 – rối loạn Lipid máu

Điều trị: Tiếp tục điều trị kháng sinh Meropenem, Ciprofloxacin, Amikacin

Giảm đau: Diclofenac, Paracetamol, Insulin 30/70

XN: TPTNT, CTM, CRP, ĐHMM

Có kết quả xét nghiệm mời Bs Ngoại xem xét lấy sỏi kẹt niệu quản



**BỆNH VIỆN QUỐC TẾ TÂM TRÍ HỒNG NGỰ**  
Số 12, Nguyễn Tất Thành, KĐT Bồ Đông, P. An Thạnh, T  
Hồng Ngự, Đồng Tháp

Số phiếu :24.0101.010529  
Số vào viện :24.003468  
Mã y tế: 24014235



Tất cả cho sức khỏe bạn  
TÂM TRÍ HỒNG NGỰ



our health

## PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Bệnh nhân: **TRẦN THỊ THU NGÀ**

Năm Sinh: 1963

Giới tính: Nữ

Số bệnh phẩm:

Nơi lấy mẫu:

Đối tượng:

Địa chỉ: Khóm 1, Phường An Thạnh, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp

BS chỉ định XN: Nguyễn Lê Tùng

Giờ nhận mẫu:

Chẩn đoán: nhiễm trùng huyết từ đường tiết niệu + viêm thận bể thận Khoa: **Khoa Nội tổng hợp (phòng Hồi sức)**  
+ sỏi niệu quản phải + thận (p) ứ nước độ II + tha + đái typ 2 + rối loạn lipid máu

Yêu cầu xét nghiệm: XN Huyết học

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
<b>XN Huyết học</b>			
<b>Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (băng máy đếm laser)</b>			
WBC	4.8	4 - 10	$\times 10^3/uL$
NEU%	73.5	50 - 65	%
LYM%	13.7	11 - 49	%
MONO%	10.61	0.1 - 9	%
BASO%	0.92	0.1 - 2	%
EOS%	1.36	0.1 - 6	%
RBC	4.3	3.9 - 5.4	$10^6/uL$
Hb	11.5	12.5 - 14.5	g/dL
HCT	32.8	35 - 47	%
MCV	76.8	83 - 92	fL
MCH	26.8	27 - 32	pg
MCHC	35.0	32 - 35.6	g/dL
RDW	11.0	11 - 15.7	%
PLT	100	150 - 400	$10^3/uL$
MPV	11.1	6.3 - 10.1	fL
PCT	0.11	0.1 - 0.5	%
PDW	24.0	10 - 18	%

9:00 Ngày 31 tháng 7 năm 2024

**BÁC SĨ XÉT NGHIỆM**





**BỆNH VIỆN QUỐC TẾ TÂM TRÍ HỒNG NGỰ**  
Số 12, Nguyễn Tất Thành, KĐT Bồ Đông, P. An Thạnh, T  
Hong Ngự, Đồng Tháp

Số phiếu :24.0105.004690  
Số vào viện :24.003468  
Mã y tế: 24014235



Tất cả cho sức khỏe bạn  
TÂM TRÍ HỒNG NGỰ



I for your health

## PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Bệnh nhân: **TRẦN THỊ THU ANGA** Năm Sinh: 1963 Giới tính: Nữ  
Số bệnh phẩm: Nơi lấy mẫu: Đối tượng:

Địa chỉ: Khóm 1, Phường An Thạnh, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp

BS chỉ định XN: Nguyễn Lê Tùng Giờ nhận mẫu:

Chẩn đoán: nhiễm trùng huyết từ đường tiết niệu + viêm thận bể thận Khoa: **Khoa Nội tổng hợp (phòng Hồi sức)**  
+ sỏi niệu quản phải + thận (p) ứ nước độ II + tha + đđđ typ 2 + rối

loạn lipid máu

Yêu cầu xét nghiệm: XN NƯỚC TIỂU

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
<b>XN NƯỚC TIỂU</b>			
<b>Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)</b>			
Glucose	<b>6</b>	norm	mmol/L
Bilirubin	neg	neg	umol/L
Keton	neg	neg	mmol/L
Erythrocytes	<b>10 /uL</b>	neg	Cell/uL
PH	<b>6</b>	4.5 - 7.5	
Urobilinogen	norm	norm	umol/L
Nitrite	neg	neg	
Leukocytes	<b>500 /uL</b>	neg	Cell/uL
Protein	<b>0.25</b>	neg	g/L
SG (Specific Gravity)	1.017	1 - 1.03	
Color	Green		
Clarity	Light turbid		

11:41 Ngày 31 tháng 7 năm 2024

**BÁC SĨ XÉT NGHIỆM**

**KTV Xét nghiệm. Lương Hoàng Khang**



All for your health

9h50ph ngày 30/07/2024 tại khoa hồi sức

Bs Ngoại khám:

Bệnh nhân tỉnh,

Niêm hồng,

Thở dễ,

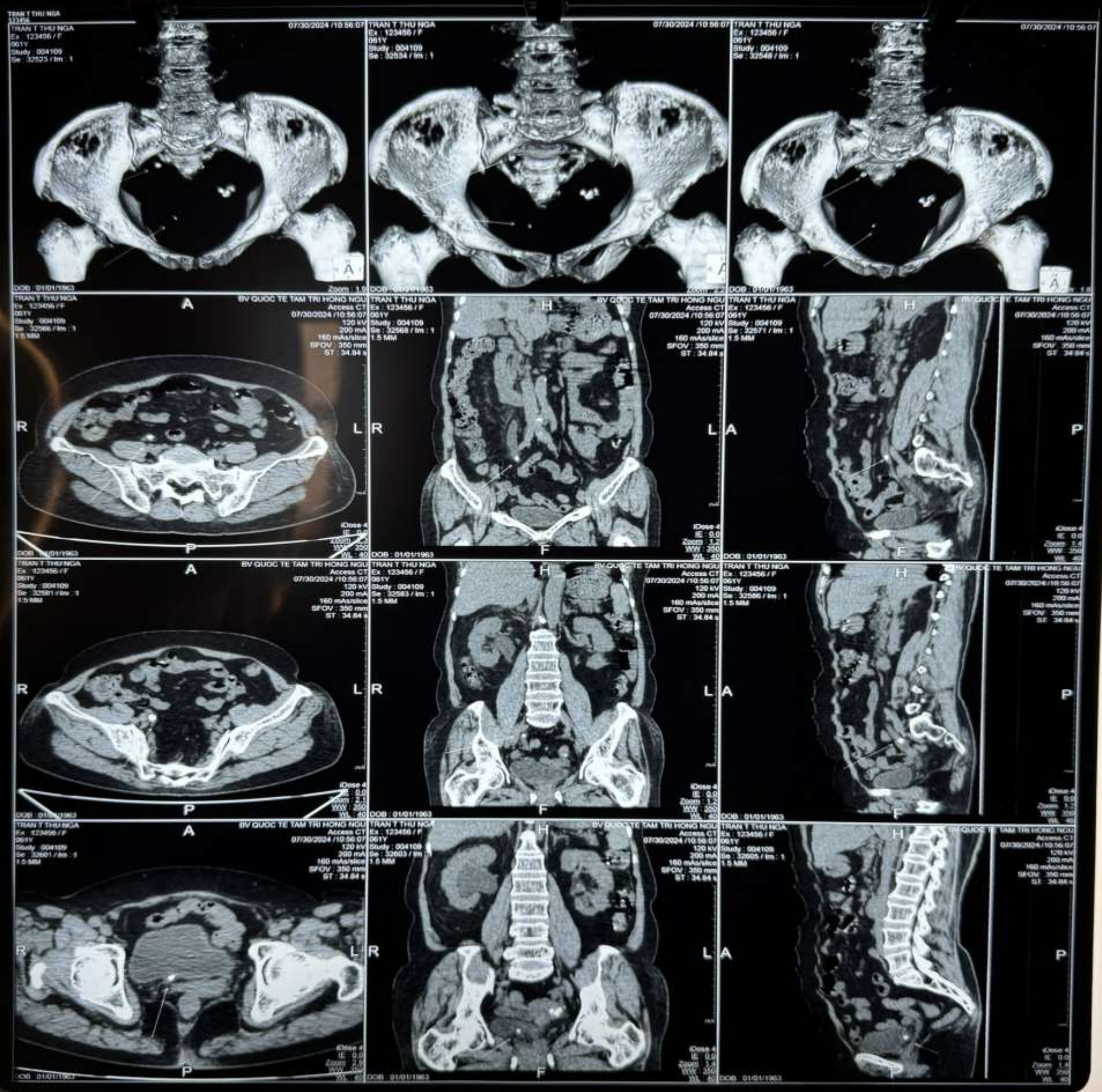
Không đau bụng,

Tim đều,

Phổi trong,

Bụng mềm.

Đề nghị CLS: Chụp cắt lớp vi tính bụng có thuốc cản quang  
(dạng hình hệ niệu)





All for your health

Có hình ảnh dựng hình hệ niệu qua kết quả chụp CT scan bụng không cản quang ngày 29/7/2024 => Gởi cho Bs Phẫu Thuật, đồng ý không cần chụp thêm CT scan bụng có cản quang để dựng hình hệ niệu => Mời khám tiền phẫu, giải thích, ký cam đoan phẫu thuật, hẹn chiều mai (01/08/2024) tiến hành phẫu thuật



All for your health

## Khám tại khoa Hồi sức 07 giờ ngày 01/08/2024

M: 70 l/p, HA 100/60mmHg, Nhiệt độ 37 độ C, SpO2 97%/kt

Bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm hồng, chi ấm, mạch rõ, không sốt lại, hết ớn lạnh, không tiểu gắt buốt, không đau bụng, tim đều, phổi thô, bụng mềm

Chẩn đoán: Nhiễm trùng huyết từ đường tiết niệu (tạm ổn) – viêm thận bể thận – sỏi niệu quản phải – Thận phải ứ nước độ II – THA – ĐTD 2 – rối loạn Lipid máu

Điều trị: Tiếp tục điều trị kháng sinh Meropenem, Ciprofloxacin, Amikacin

Giảm đau: Diclofenac, Paracetamol, Insulin 30/70

XN: TPTNT, CTM, Natri máu, Kali máu

Mời Bs ngoại khám, mời khám tiền mê, Hội chẩn cấp III (Phẫu thuật)



**BỆNH VIỆN QUỐC TẾ TÂM TRÍ HỒNG NGỰ**  
Số 12, Nguyễn Tất Thành, KĐT Bờ Đông, P. An Thạnh, T  
Hồng Ngự, Đồng Tháp

Số phiếu :24.0101.010607  
Số vào viện :24.003468  
Mã y tế: 24014235



Tất cả cho sức khỏe bạn  
TÂM TRÍ HỒNG NGỰ



All for your health

## PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Bệnh nhân: **TRẦN THỊ THU NGÀ** Năm Sinh: 1963 Giới tính: Nữ

Số bệnh phẩm: Nơi lấy mẫu: Đối tượng:

Địa chỉ: Khóm 1, Phường An Thạnh, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp

BS chỉ định XN: Lê Tấn Tài Giờ nhận mẫu:

Chẩn đoán: nhiễm trùng huyết từ đường tiết niệu + viêm thận bể thận Khoa: **Khoa Nội tổng hợp (phòng Hồi sức)**  
+ sỏi niệu quản phải + thận (p) ứ nước độ II + tha + đtđ typ 2 + rối

loạn lipid máu

Yêu cầu xét nghiệm: XN Huyết học

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
<b>XN Huyết học</b>			
<b>Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)</b>			
WBC	<b>3.9</b>	4 - 10	$\times 10^3/uL$
NEU%	55.5	50 - 65	%
LYM%	26.8	11 - 49	%
MONO%	<b>13.21</b>	0.1 - 9	%
BASO%	1.28	0.1 - 2	%
EOS%	3.21	0.1 - 6	%
RBC	4.2	3.9 - 5.4	$10^6/uL$
Hb	<b>11.1</b>	12.5 - 14.5	g/dL
HCT	<b>31.8</b>	35 - 47	%
MCV	<b>76.3</b>	83 - 92	fL
MCH	<b>26.6</b>	27 - 32	pg
MCHC	34.8	32 - 35.6	g/dL
RDW	<b>10.9</b>	11 - 15.7	%
PLT	<b>80</b>	150 - 400	$10^3/uL$
MPV	9.3	6.3 - 10.1	fL
PCT	<b>0.07</b>	0.1 - 0.5	%
PDW	<b>21.4</b>	10 - 18	%

8:50 Ngày 1 tháng 8 năm 2024

**BÁC SĨ XÉT NGHIỆM**



for your health

# PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Bệnh nhân: **TRẦN THỊ THU NGÀ**  
Địa chỉ: Khóm 1, Phường An Thạnh, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp

Năm sinh: 15/08/1963    Giới tính: Nữ  
CMND/CCCD/HC:

Đối tượng: BHYT (100%) - QL2  
Khoa chỉ định: **Khoa Nội tổng hợp (phòng Hồi sức)**  
Người tiếp nhận BN: XN

Số điện thoại: 0937783814  
Loại bệnh phẩm: Máu;  
Bác sĩ chỉ định: Lương Thị Ngọc Anh

Người nhận mẫu: KTV. Nguyễn Thị Kim Thư

Giờ tiếp nhận BN: 01/08/2024 08:01:54

Chẩn đoán: nhiễm trùng huyết từ đường tiết niệu + viêm thận bể thận + sỏi niệu quản phải + thận (P) ứ nước độ II +  
THA + ĐTD typ 2 + rối loạn lipid máu

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	TRỊ SỐ THAM CHIẾU	TÊN MÁY
<b>XN NƯỚC TIỂU</b>				
Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)				
Glucose	6	mmol/L	norm	CobasU6
Bilirubin	neg	umol/L	neg	CobasU
Keton	neg	mmol/L	neg	CobasU
Erythrocytes	neg	Cell/uL	neg	CobasU
PH	6.5		4.5 - 7.5	Cobas
Urobilinogen	norm	umol/L	norm	Cobas
Nitrite	neg		neg	Coba
Leukocytes	25 /uL	Cell/uL	neg	Cob
Protein	neg	g/L	neg	Cob
SG (Specific Gravity)	1.011		1 - 1.03	Co
Color	Pale yellow			Co
Clarity	Clear			C

08:07 ngày 1 tháng 8 năm 2024  
Khoa Xét Nghiệm

KTV thực hiện

TRÍCH BIÊN BẢN HỘI CHẨN  
PHẪU THUẬT

Số vào viện: 24.003468  
Số phiếu: 24.HC.01429

- Họ tên người bệnh: TRẦN THỊ THU  
- Địa chỉ: Khóm 1, Phường An Thạnh, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp  
- Đã điều trị từ ngày: 28/07/2024

Tuổi: 61

Giới tính: Nữ

- Tại số giường: Buồng

Đến ngày: 01/08/2024

Hội chẩn lúc: 8 giờ 47 Ngày 01/08/2024

- Chẩn đoán: Sỏi niệu quản phải ( 1/3 trên + giữa + nội thành bàng quang ) + Nhiễm trùng đường tiết niệu + Tăng huyết áp + Đái tháo đường GERD

- Chủ tọa: BS. CKII. Lưu Trường Bách

- Thư ký: BS. Phạm Thị Bảo Quyên

- Thành viên tham gia: BS. CKI. Nguyễn Hữu Tài  
BS. Lương Thị Ngọc Anh  
BS. CKI. Trần Văn Hồng

- Tóm tắt quá trình diễn biến bệnh, quá trình điều trị và chăm sóc người bệnh:

+ Tóm tắt tiền sử bệnh:

Đái tháo đường type 2 + Tăng huyết áp + GERD

+ Tình trạng: Bệnh tình, sinh hiệu ổn, tiểu gắt, tim đều phổi trong bụng mềm

+ Chẩn đoán tuyến dưới: Sỏi niệu quản phải ( 1/3 trên + giữa + nội thành bàng quang ) + Nhiễm trùng đường tiết niệu + Tăng huyết áp + Đái tháo đường GERD

+ Tóm tắt diễn biến bệnh:

Cách nhập viện 1 tuần tiêu gắt buốt ớn lạnh điều trị không giảm => vào viện. Bệnh tình, sinh hiệu ổn, tiểu gắt, tim đều phổi trong bụng mềm, kết quả CT: sỏi kẹt niệu quản phải ( 1/3 trên + giữa + nội thành bàng qu

- Kết luận (sau khi đã khám lại và thảo luận):

+ Sỏi niệu quản phải ( 1/3 trên + giữa + nội thành bàng quang ) + Nhiễm trùng đường tiết niệu + Tăng huyết áp + Đái tháo đường GERD

PPPT: Phẫu thuật tán sỏi bằng máy laser

PPVC: gây tê tùy sống

BSPT: BS Khoa, BS Tài

Tiên lượng: trung bình

+ Chăm sóc: Chăm sóc cấp III

- Hướng điều trị tiếp:

Phẫu thuật tán sỏi bằng máy laser

Ngày 01 tháng 08 năm 2024

CHỦ TỌA



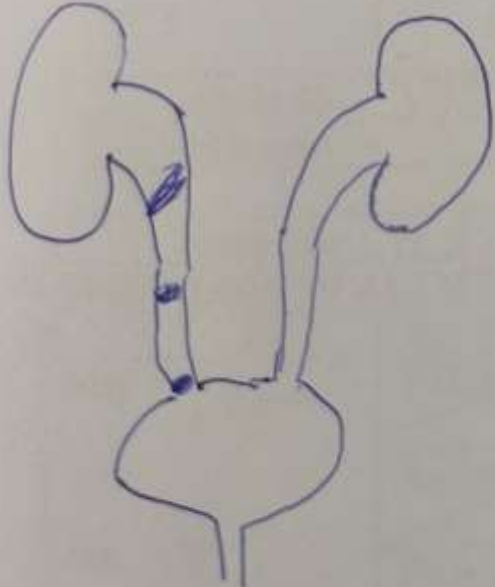
All for your health

Sau hội chẩn thống nhất chẩn đoán, chỉ định phẫu thuật nội soi tán sỏi niệu quản phải bằng Laser



## PHIẾU PHẪU THUẬT/THỦ THUẬT

- Họ tên người bệnh: **TRẦN THỊ THU** Năm sinh: **1963**  
Địa chỉ: Khóm 1, Phường An Thạnh, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp Giới tính: **Nữ**  
Vào viện lúc: 18 giờ 40 Ngày 28 tháng 07 năm 2024  
Thời gian phẫu thuật/thủ thuật:  
Từ: 19 giờ 00 ngày 01 tháng 08 năm 2024  
Đến: 20 giờ 00 ngày 01 tháng 08 năm 2024
- Chẩn đoán trước phẫu thuật / thủ thuật:** Sỏi niệu quản phải – Nhiễm trùng đường tiết niệu – Tăng huyết áp – Đái tháo đường type 2  
**Chẩn đoán sau phẫu thuật / thủ thuật:** Sỏi niệu quản phải – Nhiễm trùng đường tiết niệu – Tăng huyết áp – Đái tháo đường type 2  
**Phương pháp phẫu thuật / thủ thuật:** Phẫu thuật nội soi tán sỏi niệu quản phải bằng Laser  
**Loại phẫu thuật/thủ thuật:** TT4
- Phương pháp vô cảm:** Gây tê tuỷ sống  
**Bác sĩ phẫu thuật/ thủ thuật:** BS.CKI Nguyễn Hữu Tài.  
**Bác sĩ Phụ :** Nguyễn Hữu Phúc  
**ĐD vòng trong:** Phạm Trọng Nghĩa  
**ĐD vòng ngoài:** Nguyễn Thị Kiều  
**Bác sĩ gây mê hồi sức:** BS.CKI Trần Văn Hồng  
**Gây mê phụ:** Đỗ Lực Lượng

LƯỢC ĐỒ PHẪU THUẬT/THỦ THUẬT	TRÌNH TỰ PHẪU THUẬT/THỦ THUẬT
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Gây tê tuỷ sống.</li><li>- Bệnh nhân nằm tư thế sản khoa.</li><li>- Sát khuẩn, trải khăn.</li><li>- Đưa máy soi vào bàng quang niệu quản (P) quan sát qua camera thấy có sỏi ở đoạn nội thành bàng quang, dùng máy tán, tán nhỏ sỏi, gắp sỏi, tiếp tục tìm và tán, lấy sỏi ở 1/3 giữa và 1/3 trên niệu quản.</li><li>- Bơm rửa niệu quản, soi kiểm tra sạch sỏi, đặt sonde JJ.</li><li>- Ngưng soi, đặt sonde tiểu lưu, kết thúc mổ</li></ul>

PBL: Có:  Không:

Ngày 01 tháng 08 năm 2024  
PHẪU THUẬT/THỦ THUẬT VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ tên)



All for your health



All for your health

20 giờ ngày 01/08/2024 tại khoa PT-GMHS

Bs ngoại khám:

Chẩn đoán sau mổ: Sỏi kẹt niệu quản phải (1/3 trên, 1/3 giữa, đoạn nội thành bàng quang) – Nhiễm trùng đường tiết niệu – Tăng huyết áp – Đái tháo đường type 2

Phương pháp phẫu thuật: Nội soi tán sỏi bằng Laser

Thuốc sau mổ:

Glucose 5 % 500ml 1 chai TTM XL g/ph

Transamin 0,5g 2A TMC

Nospa 40mg 1A TB

Chuyển bệnh về khoa Hồi sức theo dõi tiếp

**07g00ph 02/08/2024**



All for your health

M: 82 l/p, HA 120/70mmHg, Nhiệt độ 37 độ C, SpO2 96%/kt

Bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm hồng, chi ấm, mạch rõ, tiểu qua sonde #800ml nước tiểu vàng trong, không đau bụng, tim đều, phổi thô, bụng mềm.

Chẩn đoán: Nhiễm trùng huyết tiêu điểm tiết niệu (tạm ổn) – Hậu phẫu ngày 01 tán sỏi niệu quản (P) bằng Laser – THA – ĐTĐ 2 – GERD

Điều trị: Tiếp tục kháng sinh như trên, giảm đau paracetamol, Trajenta 5mg 01 viên (u) 9h

Rút sonde tiểu.

XN: CTM, ĐHMM

Có kết quả CLS chuyển khoa nội



Tất cả cho sức khỏe bạn  
TÂM TRÍ HỒNG NGỰ

**BỆNH VIỆN QUỐC TẾ TÂM TRÍ HỒNG NGỰ**  
Số 12, Nguyễn Tất Thành, KĐT Bờ Đông, P. An Thạnh, T  
Hồng Ngự, Đồng Tháp

Số phiếu :24.0101.010682  
Số vào viện :24.003468  
Mã y tế: 24014235



## PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Bệnh nhân: **TRẦN THỊ THUNGA**

Năm Sinh: 1963

Giới tính: Nữ

Số bệnh phẩm:

Nơi lấy mẫu:

Đối tượng:

Địa chỉ: Khóm 1, Phường An Thạnh, Thành phố Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp

BS chỉ định XN: Lê Tấn Tài

Giờ nhận mẫu:

Chẩn đoán: nhiễm trùng huyết tiêu điểm tiết niệu - hp tán sỏi nội soi bằng laser sỏi niệu quản - tha - đtđ2 - gerd Khoa: **Khoa Nội tổng hợp (phòng Hồi sức)**

Yêu cầu xét nghiệm: XN Huyết học

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	CSBT	ĐƠN VỊ
<b>XN Huyết học</b>			
<b>Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)</b>			
WBC	5.1	4 - 10	$\times 10^3/uL$
NEU%	<b>49.3</b>	50 - 65	%
LYM%	35.7	11 - 49	%
MONO%	<b>12.60</b>	0.1 - 9	%
BASO%	0.71	0.1 - 2	%
EOS%	1.70	0.1 - 6	%
RBC	4.3	3.9 - 5.4	$10^6/uL$
Hb	<b>11.3</b>	12.5 - 14.5	g/dL
HCT	<b>32.4</b>	35 - 47	%
MCV	<b>76.2</b>	83 - 92	fL
MCH	<b>26.4</b>	27 - 32	pg
MCHC	34.7	32 - 35.6	g/dL
RDW	11.1	11 - 15.7	%
PLT	<b>134</b>	150 - 400	$10^3/uL$
MPV	9.8	6.3 - 10.1	fL
PCT	0.13	0.1 - 0.5	%
PDW	<b>21.5</b>	10 - 18	%

9:10 Ngày 2 tháng 8 năm 2024

**BÁC SĨ XÉT NGHIỆM**

## 7g00ph ngày 03/08/2024 khoa nội



M: 80 l/p, HA 110/70mmHg, Nhiệt độ 37 độ C, SpO2 96%/kt

Bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm hồng, chi ấm, mạch rõ, không tiêu  
gắt buốt, không đau bụng, tim đều, phổi thô, bụng mềm

All for your health

Chẩn đoán: Nhiễm trùng huyết từ đường tiết niệu (tạm ổn) – viêm  
thận bể thận – sỏi niệu quản phải – Thận phải ứ nước độ II – THA –  
ĐTĐ 2 – rối loạn Lipid máu – Nhiễm nấm khác

Tiếp tục duy trì kháng sinh Meropenem, Amikacin, kháng nấm  
Fluconazol 150mg 01 viên

Trajenta 5mg 01 viên (u) 8h

Javusmet 50/850mg 01 viên x 2 (u)

**16h00ph ngày 03/08/2024**



Bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt, sinh hiệu ổn, tim đều, phổi không rạn, bụng mềm.

Bệnh nhân xuất viện toa về 05 ngày

Ciprofloxacin 0.5g 10 viên

01 viên x 2 (u) sáng – chiều

Losartan 50mg 05 viên

01 viên (u) sáng

Javusmet 50/850mg 10 viên

01 viên x 2 (u) sáng – chiều

Atorvastatin 20mg 05 viên

01 viên (u) tối 20h

Fluconazol 150mg 05 viên

01 viên (u) sáng



All for your health